

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 15/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị B Diệp.

Ông Lê Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8A/2021/HSST-QĐHPT ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Quốc H**, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: II tập thể TH, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lê Quốc T và con bà: Trần Thị C; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016, công an huyện Thạch Thất xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. (Danh chỉ bản số 465 lập ngày 29/9/2020 tại Công an quận H, Hà Nội). Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô ĐA**, sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT: Số VI, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Ngô Đức Đ và con bà: Nguyễn Thị Phương T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 466 lập ngày 29/9/2020 tại Công an quận H, Hà Nội). Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đặng Hữu N, sinh năm 1944.

Trú tại: Số 5, ngõ 260, K, M, H, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị B Nc, sinh năm 1966.

Chị Phùng Thị Thanh Th, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Số 5, ngõ 260, K, M, H, Hà Nội. Bà Nc, chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 10/7/2020, Lê Quốc H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29G1-xxx.49 chở Ngô ĐA đến nhà chị Phùng Thị Thanh Th (sinh năm 1993) và bà Đặng Thị B Nc (sinh năm 1966) tại số 5 ngõ 260 K, phường M, quận H, Hà Nội để đòi tiền nợ. Trên đường đi, H dặn ĐA nếu không lấy được tiền thì sẽ lấy xe máy Honda Wave BKS 29D2-xxx.37 về, ĐA đồng ý. Khi đến nơi, H nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29D2-xxx.37 của ông Đặng Hữu N (sinh năm 1944, là ông ngoại của Th) để bên đường không người trông giữ. H đến nói chuyện với ông N, nhân lúc ông N đang mải nói chuyện với H, ĐA đã đi tới chỗ để xe máy, dùng chìa khóa xe máy (lấy trộm được từ hôm trước ở nhà ông N) mở khóa phóng đi. Sau đó, H cũng phóng xe máy đi theo. Sau khi lấy được xe, ĐA điều khiển xe về tầng hầm nhà H cất giữ. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 16/7/2020 H và ĐA đã bị cơ quan công an mời về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quốc H và Ngô ĐA khai nhận hành vi phạm tội như trên. H khai: Ngày 25/6/2020, chị Phùng Thị Thanh Th và bà Đặng Thị B Nc hỏi vay của H số tiền là 10.000.000 đồng dưới hình thức đặt giấy tờ xe. Do chị Th không có giấy tờ tùy thân nên bà Nc (mẹ của Th) đưa 01 chứng minh thư mang tên Đặng Thị B Nc, 01 đăng ký xe máy Honda Wave BKS 29D2-xxx.37 cho H giữ làm tin. Hai bên thỏa thuận viết giấy bán xe máy trên cho H, sau đó mượn lại xe để đi. H đồng ý cho Th vay 10.000.000 đồng với lãi suất là 2.000.000 đồng. Sau khi trừ 2.000.000 đồng tiền lãi và 400.000 đồng tiền lãi của 02 ngày tiếp theo H chỉ đưa lại cho chị Th và bà Nc số tiền là 7.400.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ được trả mỗi ngày 200.000 đồng trong vòng 48 ngày, khi nào Th và Nc trả đủ thì được lấy lại giấy tờ xe. Sau đó do Th chậm trả nợ nên Lê Quốc H, Ngô ĐA đã đến nhà Th ở số 5 Ngõ 260 K để đòi tiền nhưng không gặp nên H và ĐA đã lấy xe máy như trên.

Tại cơ quan điều tra, chị Phùng Thị Thanh Th, bà Đặng Thị B Nc xác nhận do Th vay tiền của H không có giấy tờ tùy thân và tài sản đảm bảo nên đã nhờ bà Nc đứng vay hộ. Để H cho vay tiền, bà Nc phải viết giấy bán xe máy cho H và đưa các giấy tờ xe, căn cước công dân cho H giữ. Hai bên thỏa thuận đây chỉ là thủ tục để làm tin cho việc vay tiền chứ thực tế không có việc mua bán xe.

Quá trình điều tra, công an thu giữ của Lê Quốc H: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29D2-xxx.37 có SK: 3904HY250120; SM: JA39E0250164; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh nâu bạc đeo BKS: 29G1-xxx.49 có SK: RLHJF5831LY509423; SM: JF86E0407794; 01 đăng ký xe máy tên Nguyễn Thị Hồng B; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Thị B Nc, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HDDGTS ngày 7/9/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 xe

máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc BKS 29D2-xxx.37 có SK: 3904HY250120; SM: JA39E0250164 trị giá là: 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hồng B. Ngày 9/5/2018, chị B đã bán cho ông Đặng Hữu N. Hai bên có giấy tờ mua bán viết tay. Hàng ngày ông N cho Th mượn xe để đi lại và cho Th mượn giấy tờ xe để vay tiền. Tra cứu xe không có trong dữ liệu vật chứng, ngày 25/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả chiếc xe máy trên và chùm chìa khóa cho ông N. Ông N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh nâu bạc đeo BKS: 29G1-xxx.49 có SK: RLHJF5831LY509423; SM: JF86E0407794 thu giữ của H. Quá trình xác minh, chủ sở hữu là chị Vũ Thanh Hu. Khi cho H mượn xe để đi, chị Hu không biết H đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả chiếc xe trên cho chị Hu.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Đặng B Nc là của bà Nc đặt cho H để vay tiền nên ngày 25/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng trả lại cho bà Nc. Bà Nc không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của Lê Quốc H xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 25/01/2021, cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã trả chiếc điện thoại trên cho H.

Đối với việc Lê Quốc H cho chị Phùng Thị Thanh Th vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng dưới hình thức vay cầm cố do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội cho vay lãi nặng nên UBND quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Quốc H với mức phạt 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 418/CT/VKS- HS ngày 05/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lê Quốc H, Ngô ĐA về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, Lê Quốc H, Ngô ĐA giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Lê Quốc H từ 12- 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24- 36 tháng kể từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Ngô ĐA từ 12- 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24- 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Tại lời nói sau cùng, Lê Quốc H, Ngô ĐA đã nhận thức được hành vi phạm

tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại: Người bị hại là ông Đặng Hữu N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị Thanh Th, bà Đặng Thị B Nc đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và quan điểm rõ ràng, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/7/2020, tại trước cửa số nhà 5, ngõ 260 K, phường M, quận H, Hà Nội, Lê Quốc H, Ngô ĐA đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh ngọc BKS 29D2-xxx.37 trị giá 12.000.000 đồng của ông Đặng Hữu N. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân.

[4] Về nhân thân và vai trò của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo H là người rủ bị cáo ĐA thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi được rủ bị cáo ĐA đồng ý và tích cực cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo có vai trò như nhau, là các đồng phạm tích cực. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo H có ông nội là Lê Quang Huệ và bà nội là Đặng Thị Bính là người có công với cách

mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương. Bị cáo ĐA phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo ĐA, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[7] Đối với hành vi của Lê Quốc H cho chị Phùng Thị Thanh Th vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng dưới hình thức vay cầm cố do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội cho vay lãi nặng nên UBND quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Quốc H với mức phạt 10.000.000 đồng là có căn cứ nên không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Quốc H, Ngô ĐA phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Quốc H: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho chính quyền UBND phường Hà Cầu, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ngô ĐA 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo ĐA cho chính quyền UBND phường Hà Cầu, quận Đ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và ĐA.

3. Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Quốc H, Ngô ĐA mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.